

Số: 1285/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 27 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh Bình Phước quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 396/TTr-SKHĐT ngày 12/5/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.



2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH công trình cấp thoát nước và hạ tầng đô thị M.A.T.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Đặng Minh Tiến.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập, huyện Đồng Phú nhằm cung cấp nước hợp vệ sinh cho khoảng 1.280 hộ dân xã Tân Lập (chiếm khoảng 50% số hộ dân toàn xã) sống dọc theo 2 bên đường ĐT 741, khu chợ, các trường tiểu học, trung học, mẫu giáo, trạm y tế và cơ quan hành chính của xã;

- Giảm thiểu các bệnh do nguồn nước gây ra, cải thiện tập quán sử dụng nước sạch, nâng cao sức khỏe cộng đồng và tinh thần trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, góp phần thực hiện đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Tân Lập đáp ứng về tiêu chí nước sạch và vệ sinh môi trường nước hợp vệ sinh và nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia, theo tinh thần Thông tư 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 17/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định và hướng dẫn bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

6. Nội dung, quy mô đầu tư, công suất thiết kế:

6.1. Nội dung, quy mô đầu tư:

6.1.1. Cụm công trình đầu mối:

a) Trạm bơm cấp 1

- Máy bơm: Gồm 03 máy bơm chìm, thông số kỹ thuật mỗi máy $Q = 20 \text{ m}^3/\text{h}$, $H = 15 \text{ m}$, $N=3 \text{ kw}$, bơm nước từ hồ Suối Giai.

- Tuyến ống nước thô: Sử dụng ống PVC D300 dài 25 m.

b) Nhà quản lý điều hành: Nhà cấp IV, diện tích sàn 40 m^2 .

Kết cấu: Móng, trụ, dầm, giằng bằng bê tông cốt thép. Hoàn thiện: Mái lợp tôn, trần nhựa, nền lát gạch Ceramic, cửa khung sắt gắn kính.

c) Nhà hóa chất: Nhà cấp IV, diện tích sàn 9 m^2 .

Kết cấu: Móng, trụ, dầm, giằng bằng bê tông cốt thép. Hoàn thiện: Mái lợp tôn, trần nhựa, nền lát gạch Ceramic, cửa khung sắt gắn kính.

d) Bể chứa nước sạch, bơm cấp 2:

- Bể chứa: Dung tích 150 m^3 , kích thước $(7,4 \times 7,4 \times 3,73) \text{ m}$, bể được xây nửa nổi, nửa chìm.

- Máy bơm: 03 bơm chìm, có nhiệm vụ lấy nước từ bể chứa trung gian bơm lên đài nước và bơm trực tiếp vào đường ống vào giờ cao điểm. Thông số kỹ thuật mỗi máy $Q = 20 \text{ m}^3/\text{h}$, $H = 40 \text{ m}$, $N=5 \text{ kw}$.

e) Cụm xử lý:

- Bể phản ứng xoáy: Gia công bằng vật liệu thép CT3, dày 5 mm, đường kính bể $d = 1,6$ m, chiều cao bể $h = 4$ m, số lượng bể: 02 bể.

- Bể lọc vật liệu nổi: Gia công bằng vật liệu thép CT3, dày 5 mm, đường kính $d = 1,6$ m, chiều cao $h = 3,2$ m, số lượng: 04 bể.

f) Nền và sàn cụm xử lý: Nền bê tông cốt thép kích thước $6,6$ m x $8,2$ m. Sàn công tác sử dụng thép CT3 gia công, lắp ghép tại hiện trường.

g) Hạ tầng kỹ thuật: San lấp mặt bằng, sân nền, thoát nước nội bộ, công tường rào, bể chứa nước sạch.

h) Hệ thống điện: Sử dụng nguồn điện 3 pha hiện hữu.

6.1.2. Hệ thống đường ống phân phối, cụm đồng hồ vào nhà dân:

a) Tuyến ống phân phối: Tổng chiều dài: 10.455 m, gồm:

- Ống nhựa PVC D49: 1.605 m.

- Ống nhựa PVC D60: 2.368 m.

- Ống nhựa PVC D90: 1.479 m.

- Ống nhựa PVC D114: 4.643 m.

- Ống nhựa PVC D168: 360 m.

b) Lắp đặt đồng hồ, tuyến đường ống vào nhà dân:

6.2. Công suất thiết kế: 640 m³/ngày đêm.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

8. Diện tích sử dụng đất: Trạm xử lý và tuyến ống khoảng 1.175 m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp IV.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Đất xây dựng nhà trạm, đất mở rộng đường vào nhà trạm thuộc sở hữu của người dân, diện tích khoảng 1.175 m², hiện đang canh tác hoa màu và trồng cây lâu năm nên phải đền bù;

- Đất xây dựng tuyến ống: Do diện tích đất không đáng kể, sau khi thi công xong sẽ hoàn trả mặt bằng hiện hữu nên phần đất này không phải giải tỏa đền bù.

- Khái toán chi phí đền bù: 200.000.000 đồng.

12. Tổng mức đầu tư: 11.016.783.000 đồng.

(Mười một tỷ, không trăm mười sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Bao gồm:

+ Chi phí xây dựng:	8.429.453.313 đồng.
+ Chi phí thiết bị:	934.450.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	125.204.261 đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	521.742.941 đồng.
+ Chi phí khác :	118.219.310 đồng.
+ Chi phí bồi thường GPMB:	200.000.000 đồng
+ Chi phí dự phòng :	687.713.175 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: 11.016.783.000 đồng.

- Vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và vốn phòng chống và khắc phục hậu quả hạn hán: 7.544.884.922 đồng, chiếm tỷ lệ 68,49%.
- Vốn nhân dân đóng góp: 3.471.938.416 đồng, chiếm tỷ lệ 31,51%.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2011-2012.

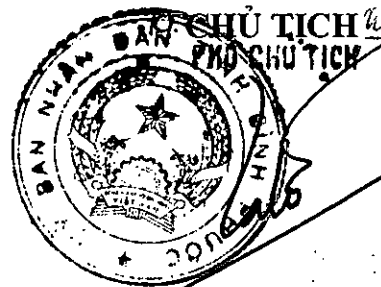
16. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc nhà nước Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, Phòng: KTTH, KTN;
- Lưu: VT. 14 K



Phạm Văn Công



HOẠCH ĐẦU THẦU

Công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh)

	PHÂN CÔNG VIỆC TỔ CHỨC ĐẦU THẦU	GIÁ GÓI THẦU(VNĐ)	NGUỒN VỐN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU	THỜI GIAN LỰA CHỌN NHÀ THẦU	HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
I	Dịch vụ tư vấn		Chương trình nước sạch và VSMTNT và vốn phòng chống và khắc phục hậu quả hạn hán				
1	Kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về CLCT	35,622,226		Chi định thầu	Năm 2011	Theo đơn giá cố định	30 ngày
II	Mua sắm hàng hoá						
1	Bảo hiểm công trình	17,351,303		Chi định thầu	Năm 2011	Trón gói	Theo thời gian thi công
	Tổng giá trị thực hiện	17,351,303					
III	Gói thầu xây lắp						
1	Gói thầu số 1: Xây dựng cụm công trình đầu mối và lắp đặt thiết bị công trình Cấp nước SHTT xã Tân Lập, huyện Đồng Phú (bao gồm cả vận hành chạy thử)	2,997,598,940		Chi định thầu	Năm 2011	Đơn giá điều chỉnh	180 ngày
2	Gói thầu số 2: Xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch công trình công trình Cấp nước SHTT xã Tân Lập, huyện Đồng Phú	2,899,866,295		Chi định thầu	Năm 2011	Đơn giá điều chỉnh	180 ngày
	Tổng giá trị thực hiện	5,897,465,235					